

Số: KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non (GDMN) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” tại Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 của Văn phòng Chính phủ. Theo tổng hợp, tham mưu, đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo (sau khi đã lấy ý kiến góp ý, thống nhất của các sở, ngành chức năng liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây được viết tắt là Kế hoạch) gồm các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 của Văn phòng Chính phủ về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non (GDMN) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; từng bước phát triển GDMN đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo tính thiết thực, đồng bộ, phát huy tốt các nguồn lực.

- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội và UBND các huyện, thành phố, thị xã quán triệt các quan điểm, mục tiêu của Kế hoạch, xác định rõ nhiệm vụ để triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng GDMN trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp Một; thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 4 tuổi, 3 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập. Phần đầu có ít nhất 40% trẻ em độ tuổi nhà trẻ (từ 12 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi), 98,5% trẻ em độ tuổi mẫu giáo được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập chiếm từ 30% trở lên. Phần đầu mỗi huyện, thành phố, thị xã có tối thiểu 01 trường mầm non ngoài công lập. Phần đầu mỗi trường mầm non công lập có tối thiểu 01 nhóm trẻ.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì và nâng cao chất lượng tại 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,1%/năm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2 %/năm; tỉ lệ trẻ thừa cân, béo phì được kiểm soát.

- Về đội ngũ giáo viên: Đảm bảo đủ số lượng giáo viên mầm non trong các cơ sở GDMN công lập theo quy định; 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất: Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có 100% các trường mầm non có đủ đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định, 100% trường được lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia: Phần đầu 100% trường mầm non công lập đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có 70% số trường mầm non công lập được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trở lên; có ít nhất 03 trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 4; 100% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Về phổ cập GDMN: Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi; phần đầu hoàn thành phổ cập giáo dục trẻ em mẫu giáo 4 tuổi vào năm 2028, phổ cập giáo dục trẻ em mẫu giáo 3 tuổi vào năm 2029.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2045, huy động được ít nhất là 50% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ (từ 12 tháng tuổi đến dưới 36 tháng tuổi); 99 % trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập chiếm từ 40% trở lên.

Các huyện, thành phố, thị xã phát triển thêm các trường MN ngoài công lập, nhất là tại các địa phương ở vùng có khu công nghiệp, vùng đông dân cư.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi thấp hơn chỉ tiêu của toàn quốc trong giai đoạn 2030-2045; kiểm soát tỷ lệ trẻ em thừa cân, béo phì.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần đầu có trên 90% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn; duy trì và tăng tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: 100% các trường mầm non có đủ cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi đúng quy định, theo hướng tiên tiến, hiện đại.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia: Duy trì kết quả 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu mỗi huyện, thành phố, thị xã có 01 trường mầm non đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 4.

- Về phổ cập GDMN: 100% huyện, thành phố, thị xã tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác quản lý GDMN

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh theo quy định. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách trong GDMN; kịp thời đề xuất sửa đổi, thay thế chính sách không khả thi, không phù hợp với thực tiễn phát triển GDMN; có chính sách đặc thù khuyến khích xã hội hóa giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý GDMN ở các cấp; tăng quyền, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của người đứng đầu về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong phát triển GDMN; tăng cường công tác quản lý trong các cơ sở GDMN tư thục; đưa mục tiêu, chỉ tiêu phát triển GDMN vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đảm bảo thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý GDMN, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Tăng cường công tác truyền thông về GDMN

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc phát triển GDMN và tầm quan trọng của nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em giai đoạn đầu đời, đặc biệt “1000 ngày đầu đời” của trẻ thơ để tạo sự đồng thuận và nâng cao nhận thức, hiểu biết về kiến thức khoa học về GDMN của toàn xã hội.

- Đổi mới nội dung tuyên truyền theo nhiều hình thức linh hoạt, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các bậc cha mẹ chủ động tham gia, phối hợp thực hiện; tăng cường truyền thông về công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực đầu tư phù hợp để phát triển GDMN theo hướng “chất lượng, công bằng, hòa nhập”.

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; tăng cường các bài viết về GDMN trên các phương tiện báo chí, trang Thông tin điện tử các địa phương, ngành GDĐT và cơ sở GDMN.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các Chương trình, Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành GDĐT.

4. Huy động nguồn lực tài chính, đẩy mạnh xã hội hóa giáo phát triển GDMN

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho phát triển giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu huy động trẻ em tới trường và để thực hiện mục tiêu phổ cập; bố trí nguồn lực để xây dựng bổ sung, sửa chữa, cải tạo thay thế phòng học tạm, bán kiên cố bảo đảm an toàn cho trẻ, giáo viên, đặc biệt là những khu vực thường xuyên có thiên tai, bão lũ.

- Huy động sức mạnh tổng hợp thu hút các nguồn lực trong xã hội tăng cường cơ sở vật chất phát triển GDMN. Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước đóng góp, hỗ trợ kinh phí, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi phát triển GDMN. Tạo dựng cơ chế, khuyến khích tổ chức, cá nhân, phát huy sáng kiến của toàn dân, cộng đồng và các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp phát triển GDMN.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa trong lĩnh vực GDMN nhằm tạo hành lang pháp lý, môi trường và điều kiện đầu tư thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế, thủ tục hành chính... để thu hút các nguồn lực xã hội phát triển GDMN.

- Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để phát triển cơ sở vật chất cho GDMN ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu vực đông dân cư.

5. Sắp xếp, bố trí, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định; đảm bảo tỉ lệ giáo viên/nhóm, lớp theo quy định tại Thông tư 19/2021/TT-BGDĐT và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN Hà Tĩnh; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở GDMN năm 2025 và những năm tiếp theo theo Đề án của Bộ GDĐT, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về tiếp cận, khai thác công nghệ thông tin trong quản lý và ứng dụng vào tổ chức hoạt động giáo dục. Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán trong công tác chuyên môn; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và kỹ năng chuyên môn, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý và giáo viên các cơ sở GDMN ngoài công lập.

6. Đổi mới nội dung, chương trình GDMN

- Đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN theo quy định hiện hành; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục mang tính mở, an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; vận dụng các phương pháp GDMN tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam, phù hợp với điều kiện, văn hóa vùng miền, địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức dạy học đảm bảo chất lượng để đạt kết quả theo Chương trình GDMN và chuẩn bị các điều kiện cho trẻ 5 tuổi vào lớp Một hằng năm.

- Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở GDMN độc lập.

- Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện.

- Hướng dẫn phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

7. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về sức khỏe học đường; Y tế trường học; phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và các Bộ, ngành liên quan; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở GDMN và phổ thông gắn với y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030; Kế hoạch phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; huy động sự đóng góp của nhân dân với chính sách hỗ trợ của nhà nước để cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú.

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; kết hợp giáo dục chăm sóc dinh dưỡng với giáo dục phát triển vận động.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho cha mẹ và cộng đồng.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non trong các cơ sở GDMN, nhất là tại các trường mầm non tư thục, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN và các quy định pháp luật về xây dựng trường học an toàn.

8. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN

- Bố trí, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch địa phương và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đẩy mạnh việc phát triển cơ sở GDMN dân lập, tư thục nhất là ở các khu công nghiệp, khu vực

đông dân cư; ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở GDMN ở vùng khó khăn miền núi, biên giới, ven biển; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường, lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc GDMN cho con công nhân, người lao động ở khu vực có khu công nghiệp, khu đông dân cư. Chỉ đạo các địa phương quan tâm, hỗ trợ các cơ sở GDMN độc lập (nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập) về cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm; thực hiện nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh, công trình nước sạch. Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định, theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở GDMN.

IV. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Kinh phí xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm chính và chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo kịp thời những vấn đề liên quan cho các cấp có thẩm quyền.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo hàng năm; Phối hợp với Trường Đại học Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; xây dựng và triển khai các Đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực GDMN.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu xây dựng, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách đối với GDMN phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, cung cấp các nội dung về phát triển GDMN giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo cho Sở Thông tin và Truyền thông để cung cấp cho các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh và trung ương, hệ thống thông tin cơ sở truyền, lan tỏa thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng chương trình phát triển GDMN, cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực GDMN để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và đơn vị liên quan các sở, ngành và đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác (nếu có) để đầu tư cơ sở vật chất trường học nhằm phát triển GDMN.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục để thực hiện kế hoạch phát triển GDMN hàng năm và theo giai đoạn. Phối hợp với cơ quan thường trực các CTMTQG tham mưu phân bổ vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế viên chức sự nghiệp GDMN đảm bảo theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT và các quy định pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Sở GDĐT, Sở Tài chính hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên GDMN theo quy định của pháp luật.

5. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho người học.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các trung tâm y tế tuyến huyện phối hợp tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở GDMN; hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; hướng dẫn quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, truyền thông giáo dục sức khỏe trong các cơ sở GDMN.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe trẻ em và các nội dung công tác y tế trường học theo phân cấp quản lý.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với người lao động và trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, quyền của trẻ em.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với ngành GDĐT, hướng dẫn các cơ sở GDMN tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp để phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định nhằm đảm bảo đủ quỹ đất cho các cơ sở giáo dục mầm non phát triển.

9. Sở Xây dựng: Hướng dẫn các địa phương, các đơn vị liên quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về phát triển GDMN tại tỉnh Hà Tĩnh; kịp thời phản ánh tình hình triển khai Kế hoạch tại các địa phương, đơn vị; phát hiện các nhân tố tích cực để tuyên truyền, nhân rộng.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức thực hiện việc quy hoạch mạng lưới, xây dựng các cơ sở GDMN, đáp ứng nhu cầu trẻ đến trường, lớp mầm non cho từng giai đoạn trên địa bàn đảm bảo đúng quy định; chỉ đạo thực hiện huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và mục tiêu của Kế hoạch.

- Có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình GDMN đảm bảo theo quy định; ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn đầu tư công và các nguồn lực khác để xây dựng bổ sung, sửa chữa, cải tạo thay thế phòng học tạm, bán kiên cố bảo đảm an toàn cho trẻ, giáo viên; sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cho đổi mới, phát triển GDMN; thực hiện chính sách ưu đãi có hiệu quả nhằm phát triển GDMN trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho GDMN theo đúng quy định hiện hành, cân đối ngân sách để xây dựng và củng cố vững chắc hệ thống trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các loại hình cơ sở GDMN trên địa bàn theo đúng quy định của nhà nước; hàng năm tuyển dụng giáo viên mầm non kịp thời để đảm bảo chất lượng tại các cơ sở GDMN công lập theo đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN công lập thực hiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa GDMN; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường và Chương trình y tế trường học tại địa phương.

- Tăng cường các biện pháp quản lý các trường học, đặc biệt là các cơ sở GDMN ngoài công lập để bảo đảm chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn và thân thiện.

- Tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành, gia đình và cộng đồng về sự cần thiết của việc đưa trẻ em đến trường, lớp mầm non; tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em cho cha mẹ và cộng đồng.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội: Tích cực phối hợp với Sở GDĐT, các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; vận động người dân, doanh nghiệp và hội viên tham gia thực hiện thực hiện Kế hoạch, tạo điều kiện cho GDMN phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; tham gia giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở GDĐT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu